

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ CÙ
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2024/HS-ST
Ngày 19 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÙ, TỈNH HƯNG YÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Đình Hiền;
Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Hạnh và ông Trần Văn Dũng.
- **Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Hải, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:** ông Đỗ Đức Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2024/TLST-HS ngày 26/8/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2024/QĐXXST-HS ngày 04/9/2024 đối với bị cáo:

Hoàng Văn N, sinh năm 1997 tại Đ, P, Hưng Yên; nơi cư trú: thôn V, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Vũ Thị C (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án: ngày 27/12/2022 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 01 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành hình phạt xong ngày 26/11/2023); tiền sự: không; nhân thân: ngày 15/12/2022 phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hưng Yên xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi đánh bạc; tạm giữ ngày 30/5/2024; tạm giam ngày 05/6/2024; bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên “có mặt”.

- **Người chứng kiến:**

- Ông Phạm Văn H, sinh năm 1981;
Trú tại: thôn L, xã N1, huyện P, tỉnh Hưng Yên “vắng mặt”.
- Ông Nguyễn Hồng B, sinh năm 1983;
Trú tại: thôn H1, xã N1, huyện P, tỉnh Hưng Yên “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30/5/2024, tổ công tác Công an xã N tuần tra trên đường thôn L, xã N, huyện P, tỉnh Hưng Yên phát hiện trong quán tạp hóa của gia đình ông Đặng Đình D, sinh năm 1967 có một nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, xác định danh tính đối tượng là Hoàng Văn N, sinh năm 1997 trú tại thôn V, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên. Quá trình kiểm tra, N tự nguyện giao nộp từ túi quần sóoc phía trước bên trái N đang mặc 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, màu vàng, bên trong bao thuốc có 12 điếu thuốc lá và 01 túi nilon kích thước (1,5 x 2)cm bên trong chứa chất dạng kết tinh màu trắng, tất cả được niêm phong ghi ký hiệu M1. N khai chất kết tinh màu trắng trong túi nilon giao nộp là ma túy đá của N mang theo với mục đích để sử dụng cá nhân. Ngoài ra tổ công tác còn phát hiện trong túi quần sóoc phía trước bên trái N đang mặc có 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ, vàng, cam đã qua sử dụng. Tổ công tác Công an xã N, huyện P đã tiến hành lập biên bản, niêm phong vật chứng và đưa N về trụ sở làm việc.

Kết quả điều tra Hoàng Văn N khai nhận: tối ngày 30/05/2024, N đang đi chơi một mình trên đường ở xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên thì tình cờ gặp người bạn nghiện ma túy N mới quen. Người này giới thiệu với N tên là K, sinh năm 1997, nhà ở thôn L, xã N, huyện P, tỉnh Hưng Yên. K rủ N đến nhà K sử dụng ma túy đá, N đồng ý và lên xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE màu đỏ, không rõ biển số xe do K điều khiển. Khi đi đến cây xăng Tiên Tiến, thuộc thôn Hoàng Các, xã Tiên Tiến, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên thì K cho xe mô tô vào đồ xăng, bảo N đứng đợi ở bên ngoài. Sau khi đồ xăng xong, K ra vị trí N đứng đợi. Tại đây, K lấy 01 bao thuốc lá Thăng Long vỏ màu vàng ra nói với N trong bao thuốc lá có chứa túi nilon đựng ma túy đá và bảo N cầm bao thuốc lá có chứa túi ma túy đá để lúc sau cùng sử dụng. N đồng ý nhận bao thuốc lá của K đưa, rồi để vào trong túi quần sóoc phía trước bên trái đang mặc cất giữ. Sau đó, K đưa xe mô tô cho N điều khiển chở theo K ngồi đằng sau. Khi cả hai đi đến quán tạp hóa nhà ông Đặng Đình D thì N xuống xe đi vào trong quán để mua nước, còn K ngồi trên xe mô tô ở bên ngoài chờ. Khi N đang mua nước thì bị lực lượng Công an xã N kiểm tra bắt quả tang N đang cất giấu chất ma túy trong người, còn K phóng xe mô tô bỏ chạy thoát.

Ngày 31/5/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Cừ đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn N ở thôn V, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên; kết quả khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số: 380/KL-KTHS(KTHS) ngày 02/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có khối lượng là 0,167 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Kiểm tra nhanh chất ma túy đối với Hoàng Văn N, kết quả dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

01 phong bì niêm phong ghi số: 380/KL-KTHS(MT) do cơ quan giám định hoàn lại, bên trong chứa: 0,153 gam ma túy, loại Methamphetamine, 01 vỏ

túi nilon, 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng bên trong có 12 điều thuốc, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định. 01 chiếc bật lửa gas màu đỏ, cam, vàng cũ. Các vật chứng trên đang được quản lý tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Cừ.

Đối tượng tên K theo N khai là bạn nghiện ma túy mới quen của N, không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể của người này, mà N chỉ được giới thiệu tên là K, sinh năm 1997, nhà ở thôn L, xã N, huyện P, tỉnh Hưng Yên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Cừ đã tiến hành xác minh tại khu vực xã N, huyện P không có người nào có đặc điểm như N khai, nên chưa làm rõ được để xử lý.

Tại Cáo trạng số: 40/CT-VKSPC ngày 23/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên truy tố Hoàng Văn N về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên luận tội, phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố hành vi phạm tội của bị cáo N theo nội dung cáo trạng; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy; không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo N. Vật chứng: đề nghị tịch thu toàn bộ chất ma túy loại Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon, 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng bên trong có 12 điều thuốc, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định, được chứa trong 01 phong bì niêm phong ghi số: 380/KL-KTHS (MT) do cơ quan giám định hoàn lại và 01 bật lửa gas màu đỏ, cam, vàng đã qua sử dụng, cho tiêu hủy. Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hoàng Văn N nhận tội, khai báo thành khẩn diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ truy tố theo nội dung cáo trạng. Tại phiên tòa bị cáo N đã nhận thức rõ sai phạm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để cải tạo tốt, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Cừ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng, đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của

cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của Hoàng Văn N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trước cơ quan điều tra, đồng thời phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Hoàng Văn N là 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, bên trong bao thuốc lá có 12 điều thuốc và 01 túi nilon kích thước (1,5 x 2)cm bên trong chứa chất dạng kết tinh màu trắng, N khai nhận gói chất màu trắng là ma túy đá N mang theo để sử dụng; phù hợp với lời khai của các ông Phạm Văn H và Nguyễn Hồng B là người chứng kiến khi Hoàng Văn N bị bắt quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và bản Kết luận giám định số: 380/KL-KTHS (MT) ngày 02/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu M1 (thu giữ của Hoàng Văn N), có khối lượng 0,167 gam, là ma túy, loại Methamphetamine; cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30/5/2024, tại khu vực thuộc địa phận thôn L, xã N, huyện P, tỉnh Hưng Yên bị cáo Hoàng Văn N đang có hành vi cất giấu trái phép trong người khối lượng 0,167 gam chất ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng cá nhân. Bị cáo Hoàng Văn N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo N thực hiện như phân tích đã có đủ dấu hiệu cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên truy tố Hoàng Văn N về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là chính xác, có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

[3]. Xét hành vi phạm tội của Hoàng Văn N là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với chất ma túy và các chất gây nghiện. Bản thân bị cáo N là người nghiện chất ma túy, biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe, trí tuệ của con người, gây thiệt hại về kinh tế và là một trong các nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm khác. Trước lần phạm tội này, bị cáo N đã 01 lần bị kết án phạt tù cùng về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để phấn đấu, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm cùng về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Bị cáo N sử dụng chất ma túy để thỏa mãn ham muốn cá nhân dẫn đến phạm tội, đồng thời còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo gây ra và cần cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng: bị cáo Hoàng Văn N có 01 tiền án về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích lại phạm tội do cố ý, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ: Hoàng Văn N phạm tội bị bắt quả tang, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều nhận tội, khai báo thành khẩn nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[6]. Về hình phạt bổ sung: bị cáo Hoàng Văn N là người nghiện ma túy, mới đi tù về, không có tài sản và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[7]. Biện pháp tư pháp:

Mẫu vật là chất ma túy loại Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định, 01 bao thuốc là nhãn hiệu Thăng Long màu vàng bên trong có 12 điều thuốc, được chứa trong 01 phong bì niêm phong ghi số: 380/KL-KTHS (MT) do cơ quan giám định hoàn lại và 01 chiếc bật lửa gas màu đỏ, cam, vàng đã qua sử dụng. Các vật chứng trên có chất ma túy Nhà nước cấm và đồ vật không có giá trị, nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[8]. Về án phí: bị cáo Hoàng Văn N là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: bị cáo Hoàng Văn N phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 01 (một) năm 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 30/5/2024.

Biện pháp tư pháp:

- Tịch thu toàn bộ chất ma túy loại Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon, 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, bên trong có chứa 12 điều thuốc, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định, được chứa trong 01 phong bì niêm phong ghi số: 380/KL-KTHS (MT) do cơ quan giám định hoàn lại và 01 chiếc bật lửa gas màu đỏ, cam, vàng đã qua sử dụng, cho tiêu hủy.

(Chi tiết về số lượng, chất lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/9/2024 giữa Công an huyện Phù Cừ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Cừ).

Án phí: bị cáo Hoàng Văn N phải chịu 200.000đ, (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án sơ thẩm xét xử công khai có mặt bị cáo, đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo N;
- TAND tỉnh Hưng Yên (phòng KTNV);
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Phù Cù;
- CQĐT & VP CA huyện Phù Cù;
- Cơ quan THA hình sự & dân sự huyện Phù Cù;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Trần Đình Hiền**